| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 127/2019/QĐST-HNGĐ | *Hồng Bàng, ngày 07 tháng 6 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 172/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Chị PPT; địa chỉ: Số 100 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng;

Anh NQH; địa chỉ ĐKHKTT: Số 2 D, phường E, quận C, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 13/37 F, phường G, quận H, thành phố Hải Phòng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị PPT và anh NQH xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng ngày 13/11/2013. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó do bất đồng quan điểm, lối sống, tính cách không phù hợp, không quan tâm đến nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ không còn nên chị PPT và anh NQH đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con là I, sinh ngày 28/3/2014. Hai bên thỏa thuận, chị PPT trực tiếp nuôi dưỡng con cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 30/5/2019 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy,

căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận chị PPT và anh NQH thuận tình ly hôn.

[5] Về lệ phí dân sự: Chị PPT và anh NQH, mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị PPT và anh NQH thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con là I, sinh ngày 28/3/2014. Hai bên thỏa thuận, chị PPT trực tiếp nuôi dưỡng con cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Hai bên không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị PPT và anh NQH, mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0008237 ngày 30/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Chị PPT và anh NQH đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Đương sự;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- UBND phường B, quận C (GCN kết hôn số 109/2013, quyển số 01/2013, ngày 13/11/2013);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng;
- Lưu: HS, HCTP.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Hữu Hường**